

Số: 83 /2026/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 156/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 10005/TTr-STC ngày 05 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 156/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 156/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh, như sau:

“Điều 7. Nội dung cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin về doanh nghiệp được cung cấp giữa các cơ quan nhà nước bao gồm:

a) Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên người đại diện theo pháp luật; tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.

b) Tên, mã số, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu, tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh.

c) Thông tin về việc cấp mới, thay đổi, thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh đã cấp cho doanh nghiệp.

d) Thông tin về quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp kể từ ngày được ghi nhận trên hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

đ) Thông tin về tình hình nộp thuế theo hồ sơ khai thuế; thông tin về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu theo hồ sơ hải quan; báo cáo tài chính.

e) Thông tin về số lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tình trạng nợ, chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

g) Thông tin về tình hình sử dụng lao động.

h) Thông tin về tình hình đầu tư.

i) Thông tin về công nghệ, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về hộ kinh doanh được cung cấp giữa các cơ quan nhà nước bao gồm:

a) Tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên chủ hộ kinh doanh.

b) Thông tin về quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ kinh doanh kể từ ngày được ghi nhận trên hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

c) Các thông tin khác về hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 16 của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh

ng nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 156/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, UBND cấp xã trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản chấp thuận khác đã cấp đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ban hành thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 như sau:

“4. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, UBND cấp xã chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ban hành thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.”

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL và Tổ chức thi hành Pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tô Anh Dũng